

Số: 236/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AK, xã T, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở: Thôn AT, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn AK, xã T, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở: Thôn AT, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang H và chị Bùi Thị Thu H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Bùi Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bùi Bảo N, sinh ngày 20/3/2016. Anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Bùi Bảo N.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Quang H và chị Bùi Thị Thu H đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn):* Anh Nguyễn Quang H có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0002939, ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Trả lại cho anh Nguyễn Quang H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Bùi Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**